

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 905/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị hủy bỏ, bãi bỏ  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương về việc Ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương đã được chuẩn hóa về nội dung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 31/TTr-SCT ngày 15/4/2016 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 288/STP-KSTT ngày 11/4/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trà**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Điện</b>	
1	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt trên địa bàn tỉnh.
2	Cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương.
3	Cấp Giấy phép Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương.
4	Cấp Giấy phép Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV trên địa bàn tỉnh.
5	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV trên địa bàn tỉnh
6	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.
7	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ.
8	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện
9	Cấp lại thẻ an toàn điện
10	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện
<b>II. Lĩnh vực Năng lượng</b>	
1	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)
<b>III. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại</b>	
1	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam.
4	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.
5	Thông báo thực hiện khuyến mại.
<b>IV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>	
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.
2	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.
3	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.

7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.
<b>V. Lĩnh vực Khoa học công nghệ</b>	
24	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
<b>VI. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.
4	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
5	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
7	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.
8	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
<b>VII. Lĩnh vực Hóa chất</b>	
1	Cấp giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
3	Cấp lại giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
4	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
5	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
6	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
7	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
9	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
10	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
11	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
12	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
13	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
14	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
<b>VIII. Lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng</b>	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai.
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào ô tô
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

<b>IX. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp</b>	
1	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)
2	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)
3	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)
<b>X. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh</b>	
1	Đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung
2	Xác nhận Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
3	Xác nhận Thông báo tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Đào tạo của Doanh nghiệp bán hàng đa cấp
<b>XI. Lĩnh vực Giám định thương mại</b>	
1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại
2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại
<b>XII. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>	
1	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
3	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.
4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
7	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
9	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
10	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
12	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
13	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
<b>XIII. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu</b>	
1	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công
<b>XIV. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương</b>	
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ/bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của**

**Sở Công thương tỉnh Phú Yên**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo</b>			
01	T-PYE-258691-TT	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt trên địa bàn tỉnh.	Chuẩn hóa Thủ tục hành chính
02	T-PYE-	Cấp Giấy phép hoạt động	

	258704-TT	phân phối điện đến cấp điện áp 35kV trên địa bàn tỉnh.	thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương
03	T-PYE-258711-TT	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV trên địa bàn tỉnh.	
04	T-PYE-258715-TT	Cấp Giấy phép hoạt động Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KW.	
05	T-PYE-258718-TT	Cấp Giấy phép hoạt động Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KW.	
06	T-PYE-209092-TT	Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình Điện.	
<b>II. Lĩnh Vực: Xúc tiến thương mại</b>			
01	T-PYE-054018-TT	Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại.	
02	T-PYE-181884-TT	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại	
03	T-PYE-281315-TT	Thủ tục Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.	
<b>III. Lĩnh vực: An toàn thực phẩm</b>			
01	T-PYE-261759-TT 253537-TT	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm	
02	T-PYE-253535-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	
03	T-PYE-253535-TT	Kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	
<b>IV. Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và chế biến khác</b>			
01	T-PYE-281319-TT	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đối với dự án đầu tư sản xuất rượu tại địa phương có quy mô dưới 03 triệu lít/năm	
<b>V. Lĩnh Vực: Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu</b>			
01	T-PYE-281319-TT	Hướng dẫn thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều	

		kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
02	T-PYE-253520-TT	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	
03	T-PYE-253529-TT	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.	
04	T-PYE-281318-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.	
05	T-PYE-264263-TT	Xác nhận Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp.	
06	T-PYE-264265-TT	Thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.	
<b>VI. Lĩnh vực: Lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp</b>			
01	T-PYE-181702-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất SX, KD có điều kiện trong ngành công nghiệp	
02	T-PYE-253543-TT	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	
03	T-PYE-281317-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	
<b>VII. Lĩnh vực Dầu khí</b>			
01	T-PYE-264270-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho Cửa hàng bán LPG chai	
02	T-PYE-264281-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai.	
03	T-PYE-273932-TT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.	
04	T-PYE-273939-TT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
05	T-PYE-273941-TT	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
<b>VIII. Lĩnh vực Bảo vệ người tiêu dùng</b>			
01	T-PYE-253539-TT	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	

<b>IX. Lĩnh vực quản lý hoạt động thương mại của các tổ chức và cá nhân Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam</b>		
01	T-PYE-229164, 208932, 181892-TT	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
<b>X. Lĩnh vực Phân bón:</b>		
01	T-PYE-273947-TT	Thủ tục cấp Giấy thông báo xác nhận công bố hợp quy chất lượng phân bón vô cơ

## **PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. Lĩnh vực Điện**

#### **1. Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt trên địa bàn tỉnh**

##### **1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP. Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản.

- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

###### **a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 7b

- Bản sao bằng tốt nghiệp và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều

khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư nhà máy điện của cấp có thẩm quyền.
- Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền.
- Bản sao Hợp đồng mua bán điện.
- Danh mục các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cam kết của chủ đầu tư thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật trong việc sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Bản sao có chứng thực tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.
- Bản sao quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).
- Bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông; biên bản nghiệm thu hoàn thiện kết nối tín hiệu với hệ thống SCADA/EMS, SCADA/DMS của cấp điều độ có quyền điều khiển phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định.
- Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện, tuyến năng lượng; Bản đăng ký an toàn đập gửi cơ quan có thẩm quyền; phương án bảo đảm an toàn đập và bảo đảm an toàn vùng hạ du đập theo quy định; Báo cáo kết quả kiểm định đập (đối với đập thủy điện đã đến kỳ kiểm định).
- Bản sao biên bản nghiệm thu cuối cùng hoặc văn bản xác nhận đảm bảo điều kiện vận hành thương mại cho từng tổ máy.
- Bản sao Quy trình phối hợp vận hành nhà máy điện với Đơn vị Điều độ hệ thống điện.
- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực theo đúng quy định.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**1.8. Phí, Lệ phí:** 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng)

(Theo Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực)

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực mẫu 01.

- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia chính, kèm theo bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp. mẫu 7b.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

▪ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

▪ Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

▪ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

▪ Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

- Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

#### **Điều kiện riêng**

- Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện khả thi phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc theo thiết kế kỹ thuật được duyệt, xây dựng, lắp đặt, kiểm tra nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định.

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật.

- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Có hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà máy điện được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

- Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực.

- Căn cứ Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực.

### **2. Cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh trên địa bàn tỉnh**

#### **2.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản.

- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 7a
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của người có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn.
- Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.
- Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn.
- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực theo đúng quy định.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**2.8. Phí, Lệ phí:** 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

(Theo Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực).

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực mẫu 0-1.
- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, kèm theo bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp. mẫu 7a.

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

#### **Điều kiện chung**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

▪ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;
- Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

- Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

#### **Điều kiện riêng**

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về thiết kế công trình, thiết bị đường dây và trạm biến áp, bảo vệ rơ le, điều khiển tự động, đánh giá tác động môi trường, phân tích kinh tế - tài chính dự án cho các công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp phù hợp.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tài chính dự án, địa chất, xây dựng, tổ chức thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, hệ thống điện, điện kỹ thuật, thiết bị điện, tự động hóa, môi trường, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thực hiện ít nhất một dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện nêu trên còn phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án, chủ trì thực hiện dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc đã tham gia thiết kế ít nhất ba dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp như sau:

- Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;
- Hạng 2: Có 15 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;
- Hạng 3: Có 10 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;
- Hạng 4: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

#### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực.

- Căn cứ Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực.

### **3. Cấp Giấy phép Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản.

- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 7a.
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của người có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn.
- Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.
- Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực theo đúng quy định.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.  
+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**3.8. Phí, Lệ phí:** 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

(Theo Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực).

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (ban hành theo mẫu 0-1 kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT).

- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, kèm theo bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp. (Theo mẫu 7a ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT).

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính****Điều kiện chung**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

▪ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

▪ Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

▪ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

▪ Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

- Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

**Điều kiện riêng**

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tổ chức xây dựng.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, tự động hóa, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện nêu trên còn phải có kinh nghiệm chủ trì thực hiện giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp như sau:

Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

▪ Hạng 2: Có 15 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

▪ Hạng 3: Có 10 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

▪ Hạng 4: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực.

- Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực.

**4. Cấp Giấy phép Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV trên địa bàn tỉnh**

#### 4.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ;  
- Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản.

- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### 4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

##### a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 7b.

- Bản sao bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

- Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính do tổ chức đang quản lý vận hành hoặc chuẩn bị tiếp nhận theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao có chứng thực tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Bản sao Thỏa thuận đấu nối hoặc Hợp đồng đấu nối.

- Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

##### b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực theo đúng quy định.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.**4.8. Phí, Lệ phí:** 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

(Theo Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực).

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực mẫu 01.

- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia chính, kèm theo bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp. mẫu 7b.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính****Điều kiện chung**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

▪ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

▪ Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

▪ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

▪ Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

- Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

**Điều kiện riêng**

- Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc được xây dựng, lắp đặt, kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định, đáp ứng các yêu cầu của công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện phân phối, các trạm biến áp và các thiết bị đồng bộ kèm theo; hệ thống phòng cháy và chữa cháy đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được kiểm tra quy trình vận hành và quy định an toàn theo quy định pháp luật, trừ trường hợp có quy định khác.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động phân phối điện tại nông thôn phải đáp ứng điều kiện: Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện và có kinh nghiệm làm việc với lưới điện ít nhất 03 năm. Người trực tiếp vận hành, sửa chữa điện phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được huấn luyện và sát hạch về an toàn điện và được cấp thẻ an toàn điện theo quy định của pháp luật.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực.

- Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực.

**5. Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương**

**5.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản.

- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ****a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý theo Mẫu 7b.

- Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp của người có tên trong danh sách.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực theo đúng quy định.

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**5.8. Phí, Lệ phí:** 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

(Theo Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực).

### **5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực mẫu 01.
- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia chính, kèm theo bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp mẫu 7b.

### **5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

#### **Điều kiện chung**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:
  - Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;
  - Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;
  - Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
  - Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.
- Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

#### **Điều kiện riêng**

- Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.
- Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được đào tạo an toàn điện theo quy định.
- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu của thị trường điện lực

### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.
- Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực.
- Quyết định số 1430/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực.

## **6. Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**

### **6.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:
  - + Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cấp huyện và Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực thuộc địa bàn tỉnh.
  - + Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.
  - + Trường hợp không cấp thẻ, sau 03 ngày làm việc, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**6.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực lần đầu bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.
- Bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn hoặc quyết định nâng bậc lương công nhân.
- Giấy chứng nhận đạt yêu cầu sát hạch Kiểm tra viên điện lực.
- 02 ảnh cỡ 2 x 3 cm.
- Bản khai quá trình công tác có xác nhận của cơ quan, đơn vị.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Kiểm tra viên điện lực đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định.

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ Kiểm tra viên điện lực.

**6.8. Phí, Lệ phí:** Không.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không.

### **6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

#### **Điều kiện chung**

- Được đào tạo về chuyên ngành điện, đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

- Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra.

- Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

#### **Điều kiện riêng**

#### **Kiểm tra viên điện lực cấp huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau**

- Có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện.
- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên.
- Được bố trí công tác tại phòng chuyên môn có chức năng theo dõi về các hoạt động trong lĩnh vực điện lực tại thời điểm đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.
- Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

#### **Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực thuộc địa bàn tỉnh**

- Có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện; có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện hoặc là công nhân kỹ thuật điện từ bậc 5/7 trở lên đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán

buôn điện, đơn vị bán lẻ điện.

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên.

#### **6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

### **7. Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ**

#### **7.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cấp huyện và Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực thuộc địa bàn tỉnh.

+ Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

+ Trường hợp không cấp thẻ, sau 03 ngày làm việc, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**7.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a) Thành phần hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại thẻ của đơn vị quản lý Kiểm tra viên điện lực.

- Đơn đề nghị cấp lại thẻ của Kiểm tra viên điện lực.

- 02 ảnh cỡ 2 x 3 cm.

- Thẻ Kiểm tra viên điện lực đối với trường hợp thẻ bị hỏng.

##### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Kiểm tra viên điện lực đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ Kiểm tra viên điện lực.

**7.8. Phí, Lệ phí:** không.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

**Điều kiện chung:**

- Được đào tạo về chuyên ngành điện, đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

- Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra.

- Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

**Điều kiện riêng**

**Kiểm tra viên điện lực cấp huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau**

- Có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện.

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên.

- Được bố trí công tác tại phòng chuyên môn có chức năng theo dõi về các hoạt động trong lĩnh vực điện lực tại thời điểm đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

- Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

**Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực thuộc địa bàn tỉnh**

- Có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện; có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện hoặc là công nhân kỹ thuật điện từ bậc 5/7 trở lên đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện.

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên.

**7.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

**8. Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện**

**8.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét các điều kiện thực tế khác để tổ chức huấn luyện.

- Sở Công Thương quy định cụ thể thời gian tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng người lao động được đề nghị huấn luyện, cấp mới thẻ an toàn điện nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày người lao động được kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu, Sở Công Thương cấp mới thẻ an toàn điện cho người lao động.

- Trường hợp từ chối huấn luyện, sát hạch và cấp mới thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**8.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;
- 02 ảnh (2x3)cm.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**8.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại kiểm tra đạt yêu cầu.

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ an toàn điện.

**8.8. Phí, Lệ phí:** không.

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không.

### **8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mới được tuyển dụng hoặc chuyển từ công việc khác sang.

### **8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực;

- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

## **9. Cấp lại thẻ an toàn điện**

### **9.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ.

- Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thực hiện cấp lại thẻ an toàn điện cho người lao động.

- Trường hợp từ chối cấp lại thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**9.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;

- 02 ảnh (2x3)cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**9.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ an toàn điện.

**9.8. Phí, Lệ phí:** không.

**9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không.

### **9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo làm mất hoặc làm hỏng thẻ an toàn điện.

### **9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực ;

- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

## **10. Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện**

### **10.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ.

- Sở Công Thương quy định cụ thể thời gian tổ chức, thời gian kiểm tra sát hạch căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng người lao động được đề nghị huấn luyện, cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày người lao động được huấn luyện và kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu, Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện cho người lao động.

- Trường hợp từ chối huấn luyện, sát hạch và cấp sửa đổi bổ sung thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**10.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;

- 02 ảnh (2x3)cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**10.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ an toàn điện.

**10.8. Phí, Lệ phí:** không.

**10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không.

### **10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có thay đổi bậc an toàn.

### **10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực;

- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

## **II. Lĩnh vực: Năng lượng**

**1. Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)**

**1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trong quá trình thẩm định, Sở Công Thương lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty Điện lực tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan (nếu cần thiết).

+ Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh Hợp phần quy hoạch trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ****a) Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của Chủ đầu tư.

- Báo cáo điều chỉnh Hợp phần quy hoạch (nội dung của Báo cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 22 Thông tư 43/2013/TT-BCT).

- Số lượng bộ hồ sơ: một (01) bộ (riêng Báo cáo điều chỉnh Hợp phần quy hoạch: năm (05) bản).

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ đầu tư các dự án có nhu cầu bổ sung, điều chỉnh trong Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Văn bản phê duyệt việc bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**1.8. Phí, Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Thông tư 43/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;

- Thông tư 33/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

**III. Lĩnh vực xúc tiến thương mại****1. Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương****1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Sở Công Thương xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo cho Thương nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Sở Công Thương xem xét xác nhận cho phép Thương nhân thực hiện chương trình khuyến mại. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí.

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ****a) Thành phần hồ sơ**

- Đơn đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

- Thẻ lệ chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Thương nhân;

- Hình ảnh sản phẩm khuyến mại;

- Hình ảnh sản phẩm dùng để khuyến mại;

- Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng;

- Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa khuyến mại (theo quy định của pháp luật nếu có);

- Bản sao tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đối với sản phẩm khuyến mại nhập khẩu);

- Danh sách các địa điểm sẽ tiến hành hoạt động khuyến mại và các điểm đổi thưởng;

- Giấy ủy quyền làm thủ tục khuyến mại (nếu có);

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận.

**1.8. Phí, Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại (Mẫu KM-2).

- Thẻ lệ chương trình khuyến mại. (Mẫu KM-3).

Theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội;  
- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**2. Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

**2.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Sở Công Thương xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo cho Thương nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Sở Công Thương xem xét xác nhận cho phép Thương nhân sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí.

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ:** Đơn đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận.

**2.8. Phí, Lệ phí:** Không có.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (Mẫu KM-8):

Theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội;  
- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**3. Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam.**

**3.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Sở Công Thương tính, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo cho Thương nhân, tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Sở Công Thương xem xét xác nhận cho phép Thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí.

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đăng ký tổ chức Hội chợ/ Triển lãm thương mại theo mẫu quy định;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc tương đương) có chức năng kinh doanh hội chợ, triển lãm thương mại;

- Bảng chứng chứng minh chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ tham gia hội chợ, triển lãm thương mại hoặc uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có);

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**3.4. Thời hạn giải quyết**

- Trường hợp thương nhân, tổ chức nộp hồ sơ trước ngày 01 tháng 10 của năm trước năm tổ chức: Trước ngày 01 tháng 11 của năm trước năm tổ chức, sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Trường hợp thương nhân, tổ chức nộp hồ sơ sau ngày 01 tháng 10 của năm trước năm tổ chức: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận.

**3.8. Phí, Lệ phí:** Không có.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại Mẫu HCTL-1:

Theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội;

- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**4. Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam**

**4.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hội chợ, triển lãm xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo cho Thương nhân, tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Sở Công Thương xem xét xác nhận cho phép Thương nhân, tổ chức thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ/ Triển lãm thương mại tại Việt Nam. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí.

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ/ Triển lãm thương mại theo mẫu quy định;

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận.

**4.8. Phí, Lệ phí:** Không có.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại Mẫu HCTL-5 theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội;

- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

## **5. Thông báo thực hiện khuyến mại**

**5.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Thương nhân gửi hồ sơ thông báo thực hiện chương trình khuyến mại chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại.

+ Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ thông báo thực hiện chương trình khuyến mại của thương nhân.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ**

- Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**5.4. Thời hạn giải quyết:** Thực hiện trong ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**5.8. Phí, Lệ phí:** Không.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại Mẫu KM-1:

Theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội;

- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

#### **IV. An toàn thực phẩm**

### **1. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm**

#### **1.1. Trình tự thực hiện**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc Cơ quan cấp Giấy xác nhận kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy xác nhận thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc cơ quan cấp Giấy xác nhận sẽ tổ chức thẩm định nội dung hồ sơ xin quảng cáo sản phẩm của cơ sở và thông báo kết quả thẩm định bằng văn bản cho cơ sở.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a)Thành phần hồ sơ**

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;
- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật được ban hành và có hiệu lực) hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực);
- Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm đúng như nội dung đăng ký quảng cáo;
- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...);
- Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh **dịch vụ quảng cáo**.

Toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ phải có dấu của cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

**1.8. Lệ phí**

Theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, cụ thể:

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm: 150.000 đồng/ 1 lần cấp / 1 sản phẩm.

- Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo:

+ Áp phích, tờ rơi, poster: 1.000.000 đồng / 1 lần / 1 sản phẩm;

+ Truyền hình, phát thanh: 1.200.000 đồng / 1 lần / 1 sản phẩm.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo:

- Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

- Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương về Quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **2. Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo xem xét cấp lại cho cơ sở, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do. Các bước tiếp theo giống như trường hợp cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm;

- Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến nội dung quảng cáo thực phẩm đã thay đổi;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...);

- Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

### **2.8. Lệ phí**

Theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, cụ thể:

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm: 150.000 đồng/ 1 lần cấp / 1 sản phẩm.

- Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo:

+ Áp phích, tờ rơi, poster: 1.000.000 đồng / 1 lần / 1 sản phẩm;

+ Truyền hình, phát thanh: 1.200.000 đồng / 1 lần / 1 sản phẩm.

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT.

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo:

- Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

- Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương về Quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **3. Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

### **3.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Sở Công Thương lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân.

+ Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu (đã trả lời đúng trên 80% câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành trong bài kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm).

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

##### **+ Đối với Tổ chức**

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a);
- Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b).
- Bản sao (có xác nhận và đóng dấu của tổ chức xin cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm): Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

##### **+ Đối với cá nhân:**

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a).
- Bản sao Giấy Chứng minh thư nhân dân;
- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

**3.8. Lệ phí:** 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng chẵn)/01 người (theo quy định tại Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013).

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo mẫu phụ lục 1(Mẫu 01a).
- Danh sách đề nghị kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm mẫu phụ lục 1(Mẫu 01b).

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó:

- Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.

- Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn thực phẩm.

- Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

**4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm****4.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Trình tự cấp Giấy chứng nhận:

+ Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo và yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có quyền hủy hồ sơ.

+ Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở:

Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp trên ủy quyền thẩm định thực tế tại cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền. Sau khi thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải gửi kết quả thẩm định về cho cơ quan thẩm quyền cấp trên để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận;

Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ban hành quyết định thành lập. Đoàn thẩm định gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên làm công tác chuyên môn hoặc quản lý về an toàn thực phẩm (đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở được mời chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp tham gia). Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở.

+ Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở:

Đối chiếu thông tin và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở;

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định.

+ Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở:

Kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo Mẫu 3a hoặc Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận khi các điều kiện kinh doanh của ít nhất một nhóm sản phẩm được đánh giá “Đạt”. Các nhóm sản phẩm đạt yêu cầu theo quy định sẽ được ghi vào Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Trường hợp “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục;

Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận;

Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Đoàn thẩm định giữ 01 (một) bản và cơ sở giữ 01 (một) bản.

+ Cấp Giấy chứng nhận:

Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở theo Mẫu 5c (đối với cơ sở sản xuất do Sở Công Thương thẩm định) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a) Thành phần hồ sơ**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1a;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

##### **b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 quyển.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 22 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

#### **4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

#### **4.8. Phí, Lệ phí**

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 150.000đ (bao gồm cấp lần đầu hoặc cấp lại).

+ Phí thẩm xét hồ sơ: 500.000đ/01 lần/01 cơ sở;

+ Thu Phí thẩm định:

- Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000đồng/01 lần/01 cơ sở;

- Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000đồng/01 lần/01 cơ sở;

Theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu 1a

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4

Theo Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014.

#### **4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

##### **\* Điều kiện chung**

Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.

##### **\* Điều kiện riêng**

Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm;

- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm;

- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;

- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;

- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm**

### **5.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

Thủ tục, quy trình cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện như trường hợp cấp lần đầu.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

+ Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

#### **5.4. Thời hạn giải quyết**

+ Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng và Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất

Thực hiện trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực Thực hiện trong vòng 22 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

#### **5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

#### **5.8. Phí, Lệ phí**

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 150.000đ (bao gồm cấp lần đầu hoặc cấp lại).

+ Phí thẩm xét hồ sơ: 500.000đ/01 lần/01 cơ sở;

+ Thu Phí thẩm định:

- Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu  $\leq$  100 triệu đồng/tháng: 2.000.000đồng/01 lần/01 cơ sở;

- Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu  $>$  100 triệu đồng/tháng: 3.000.000đồng/01 lần/01 cơ sở;

Theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 1c.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4.

Theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2011.

### **5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

#### **\* Điều kiện chung**

Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.

#### **\* Điều kiện riêng**

Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm;
- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm;
- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;
- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;
- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm

trên.

### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm**

### **6.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp trên ủy quyền thẩm định thực tế tại cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền. Sau khi thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải gửi kết quả thẩm định về cho cơ quan thẩm quyền cấp trên để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận;

Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ban hành quyết định thành lập. Đoàn thẩm định gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên làm công tác chuyên môn hoặc quản lý về an toàn thực phẩm (đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở được mời chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp tham gia). Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở.

- + Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở:

Đối chiếu thông tin và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở;

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định.

- + Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở:

Kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT;

Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận khi các điều kiện kinh doanh của ít nhất một nhóm sản phẩm được đánh giá “Đạt”. Các nhóm sản phẩm đạt yêu cầu theo quy định sẽ được ghi vào Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Trường hợp “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại theo quy định. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục;

Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận;

Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Đoàn thẩm định giữ 01 (một) bản và cơ sở giữ 01 (một) bản.

+ Cấp Giấy chứng nhận:

Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở theo Mẫu 5d (đối với cơ sở kinh doanh do Sở Công Thương thẩm định) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**6.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2b quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh thực phẩm;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khỏe để kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 quyển.

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 22 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

#### **6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**6.8. Phí, Lệ phí:**

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 150.000đ (bao gồm cấp lần đầu hoặc cấp lại)

+ Phí thẩm xét hồ sơ: 500.000đ/01 lần/01 cơ sở;

+ Thu Phí thẩm định:

- Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000đ/01 lần/01 cơ sở;

- Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000đ/01 lần/01 cơ sở.

Theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu 1b.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2b.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4.

Theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014.

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

**a) Điều kiện chung**

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm;

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản.

**b) Điều kiện riêng**

Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

**7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện**

**7.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực là 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**7.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- + Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:
- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;
- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất;
- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh thực phẩm;

-Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khỏe để kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng, Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất.

Thực hiện trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

Thực hiện trong vòng 22 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**7.8. Phí, Lệ phí**

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 150.000đ (bao gồm cấp lần đầu hoặc cấp lại)

+ Phí thẩm xét hồ sơ: 500.000đ/01 lần/01 cơ sở;

+ Thu Phí thẩm định:

- Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000đ/01 lần/01 cơ sở;

- Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000đ/01 lần/01 cơ sở.

Theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 1c.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2b.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4.

Theo Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

**a) Điều kiện chung**

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm;

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản.

**b) Điều kiện riêng**

Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.

**7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **V. Lĩnh vực Khoa học công nghệ**

### **1. Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng**

#### **1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phải thực hiện việc đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng tại các tổ chức chứng nhận hợp quy được Bộ Công Thương chỉ định.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân tự đánh giá hợp quy thì tổ chức, cá nhân công bố hợp quy phải thực hiện việc thử nghiệm tại phòng thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a) Thành phần hồ sơ**

- Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đó đăng ký hoạt động, sản xuất, kinh doanh.

##### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất.

#### **1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo xác nhận công bố hợp quy.

**1.8. Phí, Lệ phí:** Không.

#### **1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Mẫu thông báo xác nhận công bố hợp quy.

- Mẫu thông báo xác nhận công bố hợp quy.

Theo Thông tư 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011.

**1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Thông tư 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

**VI . Lĩnh vực: công nghiệp tiêu dùng**

**1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá**

**1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác.

- Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, âm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá.

- Bản kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu.

- Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân đầu tư trồng cây thuốc lá.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.

**1.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/ cơ sở/ lần.

+ Lệ phí cấp Giấy phép: 400.000 đồng/ giấy/ lần.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 1.

- Bảng kê đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 2,3,4,5

Theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

+ Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

- Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

- Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

- Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

- Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

+ Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

- Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

+ Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

- Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 196/2014/TT/BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

## **2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá hết hiệu lực, Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp lần đầu.

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có)

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết thời hạn hiệu lực.

#### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết thời hạn hiệu lực; Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**2.8. Phí, Lệ phí:**

Theo Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính

+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/ cơ sở/ lần

+ Lệ phí cấp Giấy phép: 400.000 đồng/ giấy/ lần

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 36 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013).

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

+ Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

- Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

- Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

- Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

- Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

+ Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

- Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

+ Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

- Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 196/2014/TT/BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

**3. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.**

**3.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân trồng cây thuốc lá đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

**3.8. Phí, Lệ phí:**

Theo Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính

+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/ cơ sở/ lần

+ Lệ phí cấp Giấy phép: 400.000 đồng/ giấy/ lần

**3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá tại Phụ lục 26

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

+ Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

- Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

- Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

- Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

- Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

+ Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

- Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

+ Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

- Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 196/2014/TT/BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

## **4. Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)**

### **4.1 Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.
- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.
- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất.
- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ**

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

**4.8. Phí, Lệ phí:**

Theo thông tư số 196/2014/TT-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính

+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/ cơ sở/ lần

+ Lệ phí cấp Giấy phép: 400.000 đồng/ giấy/ lần

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 1)

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.
- Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.
- Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.
- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.
- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
- Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 196/2014/TT/BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

## **5. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả:

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ**

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

#### **5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

**5.8. Phí, Lệ phí:**

Theo thông tư số 196/2014/TT-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính

+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/ cơ sở/ lần

+ Lệ phí cấp Giấy phép: 400.000 đồng/ giấy/ lần

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 3)

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

- Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.

- Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

- Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 196/2014/TT/BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

**6. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)**

**6.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương sẽ có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**6.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

+ Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực:

- Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

+ Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, doanh nghiệp lập

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép.

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 02 bộ

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, hết thời hạn hiệu lực; Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp lại lần thứ...)

**9.8. Phí, Lệ phí:**

+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/ cơ sở/ lần

+ Lệ phí cấp Giấy phép: 400.000 đồng/ giấy/ lần

Theo thông tư số 196/2014/TT-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014).

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.
- + Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.
- + Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.
- + Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- + Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.
- + Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
- + Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khoẻ, không mắc bệnh truyền nhiễm.

Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

#### **6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 196/2014/TT/BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

### **7. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá:**

#### **7.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương.

+ Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả:

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**7.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.  
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.  
- Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác, phương tiện vận tải.

- Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, âm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá, phương tiện vận tải.

- Bản kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ thu mua nguyên liệu.

- Bản sao hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.  
+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

**7.8. Phí, Lệ phí:**

**+ Phí thẩm định:**

+ Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Các khu vực khác: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

**+ Lệ phí cấp phép:**

+ Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

+ Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 7.

- Bảng kê đề nghị Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 2,3,4

kèm

Theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

+ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

+ Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

- Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

- Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

- Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

+ Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

+ Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

- Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật

#### **7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa

### **8. Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá**

#### **8.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương

+ Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**8.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có)

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**8.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá hết thời hạn hiệu lực.

**8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.  
+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

**8.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính.

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;
- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 38 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013.

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.  
+ Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:  
- Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;  
- Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

- Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

- Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

+ Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

- Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

+ Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

- Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**9. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá****9.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**9.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:****a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**9.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

**9.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính.

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;
- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

**9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu tại Phụ lục 28 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013).

**9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.  
 + Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:  
 - Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;  
 - Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

- Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

- Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

+ Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

- Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

+ Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

- Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**VII. Lĩnh vực: hóa chất**

**1. Cấp giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

+ Tài liệu về pháp lý:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường

kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo

đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao hợp lệ Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng

cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần đầu) hoặc Biên bản kiểm tra phòng cháy,

chữa cháy gần nhất tại cơ sở của cơ quan có chức năng về phòng cháy và chữa cháy

(đối với cơ sở cấp lần thứ 2 trở lên)

+ Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:

- Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

- Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;

- Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất.

+ Tài liệu về điều kiện đối với người sản xuất: Bản kê khai nhân sự, gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**1.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Đối với cấp mới:**

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận.

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy chứng nhận.

Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính

**1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 - Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4

- Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về PPCC theo mẫu số PC06 - Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo mẫu số PC05

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất.

- Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất.

- Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất.

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất.

- Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất.

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

**- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.**

**2. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**2.8. Phí, Lệ phí:**

• **Đối với cấp sửa đổi, bổ sung:**

- Phí thẩm định: (chỉ thu đối với trường hợp phải tổ chức thẩm định, gồm: Trường hợp thay đổi, bổ sung điều kiện sản xuất và trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận cũ hết hạn): 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015

**2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- **Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.**

**3. Cấp lại giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**3.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

+ Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại.
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

+ Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;
- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**3.8. Phí, Lệ phí:** Được quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015

**• Đối với cấp lại :**

- Phí thẩm định: (chỉ thu đối với trường hợp phải tổ chức thẩm định, gồm: Trường hợp thay đổi, bổ sung điều kiện sản xuất và trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận cũ hết hạn): 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- **Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.**

#### **4. Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

+ Tài liệu pháp lý:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao hợp lệ Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng

cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần đầu) hoặc Biên bản kiểm tra phòng cháy,

chữa cháy gần nhất tại cơ sở của cơ quan có chức năng về phòng cháy và chữa cháy

(đối với cơ sở cấp lần thứ 2 trở lên)

- Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- + Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:
- Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của từng cơ sở kinh doanh hóa chất nguy hiểm;
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;
- Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;
- Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng theo quy định tại Điều này và được cấp chung một Giấy chứng nhận;
- Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh.
- + Tài liệu về điều kiện đối với người kinh doanh:
- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này, gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**4.8. Phí, Lệ phí:** Được quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính

**• Đối với cấp mới:**

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận.
- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy chứng nhận.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3
- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4
- Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về PPCC theo mẫu số PC06
- Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo mẫu số PC05

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất.
- Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất.
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất.

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- **Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.**

**5. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

#### **5.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

**5.8. Phí, Lệ phí:** Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015

• **Đối với cấp sửa đổi, bổ sung:**

- Phí thẩm định: (chỉ thu đối với trường hợp phải tổ chức thẩm định, gồm: Trường hợp thay đổi, bổ sung điều kiện sản xuất và trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận cũ hết hạn): 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

**6. Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**6.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**6.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

+ Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

+ Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;
- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**6.8. Phí, Lệ phí:** Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015

**• Đối với cấp lại :**

- Phí thẩm định: (chỉ thu đối với trường hợp phải tổ chức thẩm định, gồm: Trường hợp thay đổi, bổ sung điều kiện sản xuất và trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận cũ hết hạn): 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận;
- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- **Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.**

**7. Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**7.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**7.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện.

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh.
- Bản kê khai nhân sự.
- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng.
- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường

kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Bản sao hợp lệ Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần đầu) hoặc Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy gần nhất tại cơ sở của cơ quan có chức năng về phòng cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần thứ 2 trở lên)

- Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm.
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn.
- Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận.
- Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
- Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng.

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**7.8. Phí, Lệ phí:** Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính

**• Đối với cấp mới:**

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận.
- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy chứng nhận.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3
- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4

- Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về PPCC theo mẫu số PC06
- Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo mẫu số PC05

### **7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện các điều kiện về sản xuất và kinh doanh theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

+ Điều kiện về sản xuất:

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Điều kiện về kinh doanh:

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

### **7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

**8. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

#### **8.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**8.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**8.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

### **8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**8.8. Phí, Lệ phí:** Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015.

#### **• Đối với cấp sửa đổi, bổ sung:**

- Phí thẩm định: (chỉ thu đối với trường hợp phải tổ chức thẩm định, gồm: Trường hợp thay đổi, bổ sung điều kiện sản xuất và trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận cũ hết hạn): 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

### **8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

#### **8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

#### **8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- **Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.**

**9. Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

#### **9.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**9.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### **9.3. Thành phần hồ sơ:**

a) **Thành phần hồ sơ:**

+ Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

+ Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;
- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**9.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**9.8. Phí, Lệ phí:** Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015

• **Đối với cấp lại :**

- Phí thẩm định: (chỉ thu đối với trường hợp phải tổ chức thẩm định, gồm: Trường hợp thay đổi, bổ sung điều kiện sản xuất và trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận cũ hết hạn): 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

**9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT

**9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

## **10. Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp**

### **10.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trong thời gian 02 (bốn) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân các nội dung hoặc tài liệu còn thiếu và thời hạn để hoàn chỉnh hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

+ Trong thời gian 02 (bốn) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân các nội dung hoặc tài liệu còn thiếu và thời hạn để hoàn chỉnh hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

+ Thời hạn xác nhận Biện pháp quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị xác nhận Biện pháp chưa đạt yêu cầu, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân, trong đó nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và thời hạn hoàn thành.

+ Sở Công Thương tổ chức kiểm tra thực tế tại dự án, cơ sở hóa chất; xem xét, đánh giá và xác nhận Biện pháp. Số lượng thành viên đoàn kiểm tra từ 03 (ba) đến 05 (năm) người. Mẫu biên bản kiểm tra quy định tại Phụ lục 9, mẫu xác nhận Biện pháp quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư này.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**10.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân;

- Biện pháp gồm 05 (năm) bản, trường hợp cần nhiều hơn, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thêm theo yêu cầu của cơ quan thẩm định;

- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**10.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

#### **10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp

**10.8. Phí, Lệ phí:** Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015.

- Lệ phí: 8.000.000 đồng/giấy xác nhận.

**10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân: Theo mẫu tại Phụ lục 8 kèm theo Thông tư 20/2013/TT-BCT.

**10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư 20/2013/TT-BCT ngày 5 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

- Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa.

- **Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.**

**11. Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất**

**11.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ khai báo đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo trên địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo có trách nhiệm khai báo hóa chất sản xuất trong một năm bằng văn bản đến Sở Công Thương trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

+ Thời hạn xác nhận khai báo hóa chất của Sở Công Thương là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**11.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Bản khai báo hóa chất.
- Phiếu an toàn hóa chất tiếng Việt theo mẫu do Bộ Công Thương quy định đối với hóa chất là hóa chất nguy hiểm.

Trường hợp hóa chất đã được khai báo trước đó tại Sở Công Thương thì tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất nguy hiểm không phải nộp lại Phiếu an toàn hóa chất khi thành phần hóa chất không thay đổi.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**11.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất

**11.8. Phí, Lệ phí:** Được quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015.

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy xác nhận.

**11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu Bản khai báo hóa chất quy định tại Phụ lục 1 tại Thông tư số 40/2011/TT-BCT.

- Phiếu an toàn hóa chất quy định tại Phụ lục 17 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 .

**11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất Số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai báo hóa chất.
- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

**12. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

**12.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

+ Cơ sở hoạt động hóa chất lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương huấn luyện (đối với cán bộ quản lý), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

+ Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

+ Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo kế hoạch huấn luyện (nếu có), kiểm tra cho cơ sở;

+ Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCT cho người kiểm tra đạt yêu cầu.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**12.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

+ Cấp Giấy chứng nhận đối với quản lý:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Danh sách người đề nghị được huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

- Hai (02) ảnh (cỡ 2×3 cm) của người trong danh sách người đề nghị được huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

- Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.

+ Cấp Giấy chứng nhận đối với người lao động:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra (nếu có), cấp Giấy chứng nhận;

- Hai (02) ảnh (cỡ 2×3 cm) của người trong danh sách người đề nghị được huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

- Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**12.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức, cá nhân

**12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

**12.8. Phí, Lệ phí:** không

**12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất mẫu số 01 phụ lục I

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất mẫu số 02 phụ lục I

- Danh sách người đề nghị phụ lục III

**12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành.

**12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

**13. Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

**13.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận gửi đến cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận để xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận;

- Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp lại phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**13.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận

- Hai (02) ảnh (cỡ 2×3 cm) của người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**13.4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và Giấy chứng còn hiệu lực.

**13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

**13.8. Phí, Lệ phí:** không

**13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất Mẫu quy định tại phụ lục II

**13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất;  
- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành

**13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

**14. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm****14.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 02 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ;

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ Sở Công Thương tiến hành tổ chức huấn luyện, kiểm tra, sát hạch và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm (Giấy chứng nhận);

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**14.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:****a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận

- Bản sao có chứng thực (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính) hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) Giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng để vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm;

- 02 ảnh cỡ 3 × 4 cm của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 (bộ)

**14.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm.

**14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm.

**14.8. Phí, Lệ phí:** Không

**14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm Mẫu I

**14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn trong vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm;

- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành;

- Được phép điều khiển phương tiện phù hợp với loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng để vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm.

**14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

VIII. Lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng

**1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai.**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo cho thương nhân về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo mẫu quy định 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký hành nghề nạp LPG vào chai, xe bồn;
- Phiếu kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của trạm nạp;
- Phiếu kết quả kiểm định từng thiết bị, dụng cụ kiểm tra đo lường trong trạm: cân khối lượng, đo thể tích, áp kế và các thiết bị, dụng cụ khác;
- Bản sao hợp lệ Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng

cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần đầu) hoặc Biên bản kiểm tra phòng cháy,

chữa cháy gần nhất tại cơ sở của cơ quan có chức năng về phòng cháy và chữa cháy

(đối với cơ sở cấp lần thứ 2 trở lên).

- Quy trình nạp LPG, quy trình vận hành máy, thiết bị trong trạm, quy trình xử lý sự cố và quy định về an toàn.

- Giấy phép xây dựng

- Sơ đồ mặt bằng (tối thiểu khổ giấy A2) bao gồm các thông tin về: vị trí bồn chứa, trạm nạp, vị trí xuất hoặc nạp LPG vào xe bồn, kho bãi, nhà xưởng, làn đường có xe tải chạy, thiết bị báo cháy và chữa cháy, hệ thống ống dẫn LPG, hệ thống điện, điều khiển ngừng cấp. Bản vẽ mặt bằng phải ghi rõ dung tích các bồn chứa; vị trí, kích thước và khoảng cách an toàn tối thiểu quy định tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định 107/2009/NĐ-CP.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.  
+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai.

**1.8. Phí, Lệ phí:**

Theo quy định Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012

- Phí cấp giấy: 200.000 đồng/giấy/lần cấp đối với khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh; 100.000 đồng/ giấy/lần đối với các khu vực khác

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh

doanh/lần thăm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.

+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.

### **1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai Phụ lục III
- Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC theo mẫu số PC06
- Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo mẫu số PC05

### **1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trạm nạp LPG đáp ứng đủ các điều kiện sau đây được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký ngành nghề nạp LPG vào chai.

- Địa điểm trạm nạp LPG vào chai phải phù hợp với quy hoạch và dự án, thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng. Việc xây dựng trạm nạp LPG vào chai phải tuân thủ quy định của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan về xây dựng công trình LPG.

- Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

- Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động của trạm nạp đã được kiểm định và đăng ký theo quy định.

- Trạm nạp LPG vào chai phải có hàng rào bảo vệ xung quanh, bảo đảm thông thoáng và phải tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định tại quy chuẩn Việt Nam có liên quan và tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định này.

- Có văn bản thông báo cam kết với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

- Có đầy đủ các quy trình: nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thương mại số 36/2005/HQ11 ngày 14/6/2005;

- Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thăm định kinh doanh hàng hóa có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

- Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ Công Thương về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép.

- Thông tư số 11/2010/TT-BCT ngày 29/3/2010 của Bộ Công Thương về việc Ban hành Quy chế đại lý kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

## **2. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào ô tô**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô của thương nhân chủ sở hữu trạm nạp (*theo mẫu*);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký bán LPG cho ô tô;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (đối với trạm nạp LPG vào ô tô tại cửa hàng xăng dầu).

- Bản sao hợp lệ Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng

cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần đầu) hoặc Biên bản kiểm tra phòng cháy,

chữa cháy gần nhất tại cơ sở của cơ quan có chức năng về phòng cháy và chữa cháy

(đối với cơ sở cấp lần thứ 2 trở lên).

- Phiếu kết quả kiểm định thiết bị đo lường quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định 107/2009/NĐ-CP;

- Phiếu kết quả kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào ô tô do cơ quan có thẩm quyền cấp quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 107/2009/NĐ-CP.

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào ô tô

**2.8. Phí, Lệ phí:**

- Phí cấp giấy: 200.000 đồng/giấy/lần cấp đối với khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh; 100.000 đồng/ giấy/lần đối với các khu vực khác

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô của thương nhân chủ sở hữu trạm nạp Phụ lục VII

- Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về PPCC theo mẫu số PC06

- Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo mẫu số PC05

### **2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trạm nạp LPG vào ô tô phải được xây dựng theo quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; có Giấy phép xây dựng kèm theo dự án, thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Thiết bị đo lường đã được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định.

- Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào ô tô đã được kiểm định và đăng ký theo quy định.

- Có văn bản thông báo cam kết với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thương mại số 36/2005/HQ11 ngày 14/6/2005;

- Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Thông tư số 11/2010/TT-BCT ngày 29/3/2010 của Bộ Công Thương về việc Ban hành Quy chế đại lý kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

## **3. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng**

### **3.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp LPG của thương nhân chủ sở hữu trạm cấp

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký bán LPG bằng đường ống

- Phiếu kết quả kiểm định thiết bị đo lường quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định 107/2009/NĐ-CP;

- Phiếu kết quả kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trạm cấp LPG quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định 107/2009/NĐ-CP;

- Bản sao hợp lệ Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng

cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần đầu) hoặc Biên bản kiểm tra phòng cháy,

chữa cháy gần nhất tại cơ sở của cơ quan có chức năng về phòng cháy và chữa cháy

(đối với cơ sở cấp lần thứ 2 trở lên).

- Tài liệu chứng minh địa điểm trạm cấp LPG phù hợp quy hoạch, tính hợp pháp về đầu tư xây dựng, dự án thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp khí dầu mỏ hóa lỏng .

**3.8. Phí, Lệ phí:**

- Phí cấp giấy: 200.000 đồng/giấy/lần cấp đối với khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh; 100.000 đồng/ giấy/lần đối với các khu vực khác

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho trạm cấp LPG của thương nhân chủ sở hữu trạm cấp LPG Phụ lục V

- Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC theo mẫu số PC06

- Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo mẫu số PC05

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trạm cấp LPG phải được xây dựng theo quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; có Giấy phép xây dựng kèm theo dự án, thiết kế do cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Thiết bị đo lường đã được kiểm định và hiệu chỉnh theo quy định.

- Có văn bản thông báo cam kết với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy; phiếu kết quả kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trạm cấp LPG.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thương mại số 36/2005/HQ11 ngày 14/6/2005;

- Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Thông tư số 49/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng

- Thông tư số 11/2010/TT-BCT ngày 29/3/2010 của Bộ Công Thương về việc Ban hành Quy chế đại lý kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng

## **4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai**

### **4.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ

Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả:

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (PLG) của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán LPG chai (theo mẫu);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán LPG chai;

- Bản sao hợp lệ Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần đầu) hoặc Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy gần nhất tại cơ sở của cơ quan có chức năng về phòng cháy và chữa cháy (đối với cơ sở cấp lần thứ 2 trở lên).

- Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cấp cho từng nhân viên làm việc tại cửa hàng bán LPG chai: Giấy chứng nhận đào tạo huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo đảm môi trường, bảo quản, đo lường, chất lượng PLG.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân, Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng cấp huyện.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.

**4.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012

- Phí cấp giấy: 200.000 đồng/giấy/lần cấp đối với khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh; 100.000 đồng/ giấy/lần đối với các khu vực khác

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (Phụ lục I)

- Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về PPCC theo mẫu số PC06

- Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo mẫu số PC05

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký bán LPG chai.

- Có hợp đồng mua LPG chai với đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ; thời hạn hợp đồng tối thiểu là 01 (một) năm, còn hiệu lực thi hành.

- Có văn bản thông báo cam kết với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy đúng quy định.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội;
- Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;
- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.
- Thông tư số 11/2010/TT-BCT ngày 29/3/2010 của Bộ Công Thương về việc Ban hành Quy chế đại lý kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng
- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

## **IX. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp**

### **1. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ;
- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Công Thương trên địa bàn;
- Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở trình UBND tỉnh hoặc được UBND tỉnh ủy quyền cấp Giấy phép cho doanh nghiệp. Nếu hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp phép;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí
- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập đơn vị, đăng ký kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có Giấy phép đầu tư;
- Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu, giấy uỷ quyền thực hiện hợp đồng thi công công trình. Trong các giấy tờ trên phải ghi rõ nhu cầu sử dụng VLNCN;

- Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng hoặc thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt hoặc thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành

+ Phương án nổ mìn; (theo mẫu)

+ Hồ sơ kho bảo quản, thiết bị nổ mìn, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ cấp phép phải có hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn

+ Quyết định bổ nhiệm Người chỉ huy nổ mìn của Thủ trưởng đơn vị, danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; giấy phép lao động đến người nước ngoài làm việc nếu có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có)

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 (bộ)

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**1.8. Phí, Lệ phí:**

- Phí thẩm định cấp Giấy phép sử dụng VLNCN là 3.000.000đ/ giấy phép.

Theo Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phụ lục 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Mẫu tại phụ lục 5 - Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Có hoạt động khoáng sản hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan;

- Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thỏa mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

- Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương

xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Được Công an tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn trật tự.

- Đối với đơn vị có kho chứa VLNCN: Phải có Thông báo về đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (đối với kho mới) hoặc Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy gần nhất của cơ quan có chức năng về phòng cháy, chữa cháy (đối với kho cũ).

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Pháp lệnh số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12/7/2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- QCVN 02:2008/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

- Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 08/6/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ủy quyền cho Sở Công Thương thực hiện cấp giấy phép sử dụng VLNCN;

- Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010.

- Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN.

## **2. Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ;

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Công Thương trên địa bàn;

- Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở trình UBND tỉnh hoặc được UBND tỉnh ủy quyền cấp Giấy phép cho doanh nghiệp. Nếu hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp phép;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí
- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

### **2.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập đơn vị, đăng ký kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có Giấy phép đầu tư (nếu có thay đổi);
- Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu, giấy uỷ quyền thực hiện hợp đồng thi công công trình. Trong các giấy tờ trên phải ghi rõ nhu cầu sử dụng VLNCN (nếu có thay đổi);

- Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng hoặc thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt hoặc thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành (nếu có thay đổi)

- Phương án nổ mìn (nếu có thay đổi);

- Hồ sơ kho bảo quản, thiết bị nổ mìn, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT (nếu có thay đổi); Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ cấp phép phải có hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn (nếu có thay đổi)

- Quyết định bổ nhiệm Người chỉ huy nổ mìn của Thủ trưởng đơn vị (nếu có thay đổi). danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; giấy phép lao động đến người nước ngoài làm việc nếu có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có thay đổi)

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:****2.8. Phí, Lệ phí:**

- Phí thẩm định cấp Giấy phép sử dụng VLNCN là 3.000.000đ/ giấy phép.

Theo Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phụ lục 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Mẫu tại phụ lục 5 - Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan;

- Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thỏa mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

- Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Được Công an tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự.

- Đối với đơn vị có kho chứa VLNCN: Phải có Thông báo về đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (đối với kho mới) hoặc Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy gần nhất của cơ quan có chức năng về phòng cháy, chữa cháy (đối với kho cũ).

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Pháp lệnh số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12/7/2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- QCVN 02:2008/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;
- Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 08/6/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ủy quyền cho Sở Công Thương thực hiện cấp giấy phép sử dụng VLNCN;
- Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010.
- Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN

### **3. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ;
- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Công Thương trên địa bàn;

- Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở trình UBND tỉnh hoặc được UBND tỉnh ủy quyền cấp Giấy phép cho doanh nghiệp. Nếu hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp phép;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí
- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN (theo mẫu);
- Báo cáo hoạt động sử dụng VLNCN trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước;
- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập đơn vị, đăng ký kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có Giấy phép đầu tư (nếu có thay đổi);
- Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu, giấy uỷ quyền thực hiện

hợp đồng thi công công trình. Trong các giấy tờ trên phải ghi rõ nhu cầu sử dụng VLNCN (nếu có thay đổi);

- Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng hoặc thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt hoặc thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành (nếu có thay đổi)

- Phương án nổ mìn (nếu có thay đổi);

- Hồ sơ kho bảo quản, thiết bị nổ mìn, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT (nếu có thay đổi); Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ cấp phép phải có hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn (nếu có thay đổi)

- Quyết định bổ nhiệm Người chỉ huy nổ mìn của Thủ trưởng đơn vị (nếu có thay đổi).

Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; giấy phép lao động đến người nước ngoài làm việc nếu có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có thay đổi)

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**3.8. Phí, Lệ phí:**

- Phí thẩm định cấp Giấy phép sử dụng VLNCN là 3.000.000đ/ giấy phép.

Theo Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phụ lục 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Mẫu tại phụ lục 5 - Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan;

- Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thỏa mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

- Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Được Công an tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn trật tự.

- Đối với đơn vị có kho chứa VLNCN: Phải có Thông báo về đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (đối với kho mới) hoặc Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy gần nhất của cơ quan có chức năng về phòng cháy, chữa cháy (đối với kho cũ).

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Pháp lệnh số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12/7/2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- QCVN 02:2008/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

- Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 08/6/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ủy quyền cho Sở Công Thương thực hiện cấp giấy phép sử dụng VLNCN;

- Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010.

- Căn cứ Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN

## **X. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh**

### **1. Đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký được gửi trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải lập biên bản tiếp nhận, ngày tiếp nhận hồ sơ là ngày ghi trong biên bản tiếp nhận đó. Trong trường hợp hồ sơ đăng ký gửi bằng đường bưu điện, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo dấu của bưu điện. Trường

hợp hồ sơ gửi bằng phương tiện điện tử, thời điểm tiếp nhận hồ sơ được tính từ thời điểm xác nhận bằng thông điệp điện tử của cơ quan có thẩm quyền đăng ký được gửi đi.

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu.

+ Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

+ Chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền đăng ký có trách nhiệm ra thông báo về kết quả xử lý hồ sơ.

+ Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung được công bố công khai và lưu trữ trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

+ Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:

- 01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

- 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;

+ Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:

- Đơn đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung.

- 01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

- 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định 02/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13 tháng 01 năm 2012 ban hành Danh mục hàng hóa thiết yếu về đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

#### **1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền đăng ký có trách nhiệm ra thông báo về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và gửi cho tổ chức, cá nhân kinh doanh. Trong trường hợp không chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao

dịch chung thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải gửi văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân kinh doanh trong đó nói rõ lý do không chấp nhận.

**1.8. Phí, Lệ phí:** Không

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung  
Theo Thông tư 10/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 30/5/2013 về việc ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung)

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 19 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số: 59/2010/QH12, Mục 1 chương III Nghị định 99/2011/NĐ-CP, Quyết định 02/2012/QĐ-TTg.

- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung;

- Quyết định 35/2015/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung.

## **2. Xác nhận Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo theo mẫu M-11 hoặc mẫu M-11A (trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo) của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 24/2014/TT-BCT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

+ Sở Công Thương có trách nhiệm gửi xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung đầy đủ, hợp lệ.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi liên quan đến các nội dung của hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông báo theo mẫu M-10A của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 24/2014/TT-BCT cùng các tài liệu có nội dung thay đổi trực tiếp tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

+ Trường hợp thông báo mới:

- Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-10;
- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;
- Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp các tài liệu nêu tại khoản 2 Điều 2 và khoản 3 Điều 3 Thông tư 24/2014/TT-BCT gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bản in Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc giấy chứng nhận đầu tư;

- Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;

- Chương trình trả thưởng trong đó nêu rõ điều kiện và cách thức trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho nguopwif tham gia bán hàng đa cấp;

- Chương trình đào tạo cơ bản;

- Quy tắc hoạt động;

- Danh mục hàng hóa bao gồm các thông tin: chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, giá bán (cho người tham gia bán hàng đa cấp và cho khách hàng) và số điểm quy đổi của hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy xác nhận hoặc Chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện tại địa phương (nếu có).

+ Trường hợp thông báo sửa đổi bổ sung:

- Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp.

- Các tài liệu có nội dung thay đổi (so với hồ sơ Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp)

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận tiếp nhận Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp.

**2.8. Phí, Lệ phí:** Không

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu M-10 (Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp) kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BCT;

- Mẫu M-10A (Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp) kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BCT;

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

- Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/7/2014 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 Của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

**3. Xác nhận Thông báo tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Đào tạo của Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.**

**3.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thông báo; Rà soát, đối chiếu nội dung hồ sơ thông báo bảo đảm sự phù hợp với hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương:

+ Gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo theo mẫu M-13;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo theo mẫu M-12;

- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư;

- Nội dung, chương trình, kịch bản, tài liệu của hội nghị, hội thảo, đào tạo, số lượng người tham gia dự kiến;

- Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo;
- Bản sao Chứng chỉ đào tạo viên trong trường hợp đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP;
- Văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo;
  - + Trong trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo có nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, doanh nghiệp bổ sung:
    - Danh mục sản phẩm kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp được giới thiệu tại hội nghị, hội thảo, đào tạo;
    - Bản sao văn bản xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, gồm một hoặc một số giấy tờ sau: giấy xác nhận đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm đối với sản phẩm mỹ phẩm.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo.

**3.8. Phí, Lệ phí:** Không

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu M-12 (Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo) kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BCT;

- Mẫu M-13 (Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo) kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BCT;

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

- Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/7/2014 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 Của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

**XI. Lĩnh vực Giám định thương mại:**

**1. Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau

- Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

- Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp

- Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng

ký

Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2015/TT-BCT

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo xác nhận

**1.8. Phí, Lệ phí:** 20.000đ

Theo Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2006 quy định mức thu lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đăng ký dấu nghiệp vụ kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006

- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại

- Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ giám định thương mại

## **2. Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản

+ Thương nhân chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc đã đăng ký dấu nghiệp vụ tại nơi chuyển đi đến cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ nơi chuyển đến trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chuyển đến và không phải làm thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau

- Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

- Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp

- Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký

Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2015/TT-BCT

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo xác nhận**2.7. Phí, Lệ phí:** 20.000đ

Theo quy định tại Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2006 quy định mức thu lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ.

**2.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đăng ký dấu nghiệp vụ kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006

- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại

- Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ giám định thương mại

**XII . Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước:****1. Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá****1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- + Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;
- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
- + Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.
- + Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:
  - Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
  - Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
  - Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.
- + Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:
  - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;
  - Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.
- + Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;
- + Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);
- + Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng);
- + Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm:
  - Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
  - Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng.

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

**1.8. Phí, Lệ phí:****+ Phí thẩm định:**

- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
- Các khu vực khác: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

**+ Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;
- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá Phụ lục 21
- Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường Phụ lục 25

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;
- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;
- Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);
- Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;
- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m<sup>2</sup> trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;
- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;
- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);
- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;
- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội;
- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.
- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

- Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

**2.9. Phí, Lệ phí:**

**+Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá Phụ lục 48

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;

**2.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công

Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm

2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc

lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

### **3. Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

+ Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị cấp lại;

- Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

##### **b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá

#### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

#### **3.8. Phí, Lệ phí:**

##### **+ Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

#### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá Phụ lục 54

#### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;

#### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

#### **4. Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ

Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trong vòng 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân hoàn thiện.

Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu cho thương nhân theo hướng dẫn của Bộ Công Thương. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo Mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu, các khoản thuế đã nộp;

- Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn.

- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ

thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên).

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của doanh nghiệp dự kiến kinh doanh.

- Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

- Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng).

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 02 bộ

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

**4.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Phí thẩm định:**

- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Các khu vực khác: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

- Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m<sup>2</sup> trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m<sup>3</sup> trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

### **5. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

#### **5.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp bổ sung, sửa đổi phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 02 bộ

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

**5.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 33 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Là thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

## **6. Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

**6.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**6.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu;
- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

- Thời hạn của giấy phép sẽ giữ nguyên như giấy phép cũ (đối với trường hợp cấp lại do hỏng, mất).

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

**6.8. Phí, Lệ phí:**

**+ Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;
- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 34 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Là thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**7. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.**

**7.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

+ Trong thời hạn ba mươi (20) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 8 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**7.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu gồm: Kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2000m<sup>3</sup>) và phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên; kèm theo các tài liệu chứng minh;

- Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân, gồm: tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp và đồng sở hữu, tối thiểu (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định; kèm theo các tài liệu chứng minh (bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp)

- Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đủ các điều kiện theo quy định.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**7.8. Phí, Lệ phí:****+ Phí thẩm định:**

- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
- Các khu vực khác: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

**+ Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;
- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**8. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.****8.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

+ Trong thời hạn ba mươi (20) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh

doanh xăng dầu theo Mẫu số 8 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**8.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;
- Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**8.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đủ các điều kiện theo quy định.

**8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**8.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;
- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán

lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

#### **9. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.**

##### **9.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

+ Trong thời hạn ba mươi (20) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 8 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**9.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

##### **9.3. Thành phần hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).

###### **b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

##### **9.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đủ các điều kiện theo quy định.

**9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**9.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**9.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP

**9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**10. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

**10.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

+ Trong thời hạn ba mươi (20) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**10.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**10.3. Thành phần hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu của các cửa hàng đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (doanh nghiệp sở hữu hoặc đồng sở hữu)

- Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**10.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

**10.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Phí thẩm định:**

- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Các khu vực khác: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

**+ Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;
- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:****+ Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**11. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu****11.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

+ Trong thời hạn ba mươi (20) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**11.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**11.3. Thành phần hồ sơ:**

a) **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;
- Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

b) **Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**11.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

**11.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;
- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**11.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ **Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.
- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.
- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc

lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

## **12. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

### **12.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

+ Trong thời hạn ba mươi (20) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**12.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

### **12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có).

#### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**12.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

### **12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

### **12.8. Phí, Lệ phí:**

#### **+ Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

### **12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**13. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

**13.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

+ Trong thời hạn hai mươi (13) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**13.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

- Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

- Tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu (Giấy phép đầu tư xây dựng hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng).

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp kinh doanh cửa hàng: Nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy; Nghiệp vụ về bảo vệ môi trường

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**13.4. Thời hạn giải quyết:** 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng xăng dầu có đủ các điều kiện theo quy định.

**13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**13.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Phí thẩm định:**

- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Các khu vực khác: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

### **14. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

#### **14.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

+ Trong thời hạn hai mươi (13) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**14.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

#### **14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

##### **b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**14.4. Thời hạn giải quyết:** 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng xăng dầu có đủ các điều kiện theo quy định.

#### **14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**14.8. Phí, Lệ phí:**

+ **Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**15. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

**15.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

+ Trong thời hạn hai mươi (13) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều

kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí;
- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ chiều ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**15.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc qua bưu điện.

**15.3. Thành phần hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**15.4. Thời hạn giải quyết:** 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng xăng dầu có đủ các điều kiện theo quy định.

**15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**15.8. Phí, Lệ phí:**

**+ Lệ phí cấp phép:**

- Khu vực thành phố, thị xã : 200.000đ/giấy/lần cấp;

- Các khu vực khác : 100.000đ/giấy/lần cấp.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính

**15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**XIII . Lĩnh vực Xuất nhập khẩu**

**1. Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị xác nhận Bản cam kết của thương nhân tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất.

- Thời gian xác nhận là 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được đề nghị xác nhận Bản cam kết. Trường hợp cần thiết, Sở Công Thương kiểm tra thực tế các nội dung cam kết nói trên của thương nhân để đảm bảo khai báo của thương nhân là chính xác.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

- Dây chuyên, thiết bị sản xuất, gia công phù hợp để sản xuất, gia công các nguyên liệu nhập khẩu.

- Sản phẩm thép nhập khẩu chỉ được sử dụng cho mục đích sản xuất, gia công không nhằm mục đích kinh doanh. Số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyên sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo khai báo của doanh nghiệp.

- Việc gia công, sản xuất không phải là những hoạt động gia công đơn giản như uốn, cắt, mài, cuộn đơn giản hoặc những hoạt động gia công đơn giản khác.

**b) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản cam kết của thương nhân có xác nhận của Sở Công Thương

**1.8. Phí, Lệ phí:** Không

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có dây chuyền, thiết bị sản xuất, gia công phù hợp để sản xuất, gia công các nguyên liệu nhập khẩu.

- Sản phẩm thép nhập khẩu chỉ được sử dụng cho mục đích sản xuất, gia công không nhằm mục đích kinh doanh. Số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyền sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo khai báo của doanh nghiệp.

- Việc gia công, sản xuất không phải là những hoạt động gia công đơn giản như uốn, cắt, mài, cuộn đơn giản hoặc những hoạt động gia công đơn giản khác.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Thông tư số 12/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép.

#### **XIV. Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương**

##### **1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh**

###### **1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Hội đồng bình chọn) xem xét, chấm điểm bình chọn các sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để cấp Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương Phú Yên. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên hoặc Qua bưu điện.

###### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (Mẫu số 01);
- Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn (Mẫu số 02);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn (có ngành nghề kinh doanh liên quan đến sản phẩm đăng ký bình chọn)
- 03 ảnh của sản phẩm, kích thước (10x15)cm; (chụp 3 góc độ khác nhau)
- Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị;
- Văn bản đề nghị của UBND cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh
- Các chứng nhận, chứng chỉ khác (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014. (chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen; bằng khen cho sản phẩm)

**b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thực hiện thủ tục hành chính nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở công nghiệp nông thôn.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Phú Yên
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính: Không
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

**1.8. Phí, Lệ phí:** không

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Quy định tại Phụ lục số 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đáp ứng các quy định tại Điều 4 và Điều 7 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT, cụ thể:
- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);
  - Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn;
  - Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;
  - Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;
  - Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:
    - + Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất;
    - + Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;
    - + Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;
    - + Tiêu chí khác.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

---

- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các quy định cụ thể khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có).